CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

-----oOo-----

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Số: 91/**CÔNG TY TNHH NESTLÉ VIỆT NAM/2022**

(TCCS 91:2022/NVL)

I. Thông tin về tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm:

Tên tổ chức, cá nhân: **CÔNG TY TNHH NESTLÉ VIỆT NAM**

Địa chỉ: : **SỐ 7, ĐƯỜNG 17A, KHU CÔNG NGHIỆP BIÊN HÒA 2, PHƯỜNG AN BÌNH, THÀNH PHỐ BIÊN HÒA, TỈNH ĐỒNG NAI, VIỆT NAM**

Điện thoại: **02513 -836601** Fax: **02513-836602**

E-mail:.....

Mã số doanh nghiệp: 3600235305

Số Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP: 145/2022/ATTP-CNĐK / Ngày cấp: 16/06/2022/ Nơi cấp: Chi Cục an toàn vệ sinh thực phẩm – Sở Y tế tỉnh Đồng Nai (đối với cơ sở thuộc đối tượng phải cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm theo quy định)

II. Thông tin về sản phẩm:

1. Tên sản phẩm: Hạt nêm Cao cấp MAGGI Heo.
2. Thành phần: Muối i-ốt, chất điều vị (621, 631, 627), đường, tinh bột sắn, hỗn hợp bột thịt heo sấy - nước cốt xương - tủy hầm và thịt 38 g*, dầu cọ, hương liệu giống tự nhiên (có chứa gluten lúa mì, trứng, đậu nành – contains wheat gluten, egg, soya), bột chiết xuất nấm men, bột gia vị (hành tây 0,9 g*, tiêu 0,9 g*, tỏi 0,9 g*), chất tạo màu tổng hợp caramen (nhóm III), chất tạo màu tự nhiên Beta-Caroten (chiết xuất từ thực vật).

(*) Tính trên 1 kg sản phẩm

3. Thời hạn sử dụng sản phẩm: 12 tháng trước hạn sử dụng

4. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì:

4.1. Quy cách đóng gói:

- 400 g/gói, (20 gói x 400 g)/thùng carton. Thùng carton dùng để vận chuyển.

4.2. Chất liệu bao bì: Sản phẩm được đóng vào bao bì nhựa đa lớp dùng trong thực phẩm với lớp trong cùng tiếp xúc với sản phẩm là nhựa LLDPE.

.

5. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sản phẩm: Sản xuất tại Việt Nam bởi Công ty TNHH Nestlé Việt Nam. Số 7, đường 17A, Khu công nghiệp Biên Hòa II, phường An Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

III. Mẫu nhãn sản phẩm *(mẫu nhãn sản phẩm đính kèm)*

IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm:

Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm theo:

1. Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia số:

- QCVN 8-2:2011/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm (Mục 1.12; 2.24; 3.30; 4.9):

STT	**Tên chỉ tiêu**	**Đơn vị tính**	**Mức tối đa**
1	Asen	mg/kg	5,0
2	Chì	mg/kg	2,0
3	Thủy ngân	mg/kg	0,05
4	Cadmi	mg/kg	1,0

2. Thông tư các bộ ngành:

- QĐ 46/2007/QĐ-BYT: Quy định giới hạn tối đa ô nhiễm sinh học và hóa học trong thực phẩm (Mục 6.8.1).

STT	**Tên chỉ tiêu**	**Đơn vị tính**	**Mức tối đa**
1	TSVKHK	cfu/g	10^4
2	*Coliforms*	cfu/g	100
3	*E.coli*	MPN/g	3
4	*S.aureus*	cfu/g	100
5	*Salmonella*	cfu/25g	Không có
6	TSBTNM-NM	cfu/g	100

- Quyết định 38/2008/QĐ-BYT: Quy định giới hạn tối đa của melamin nhiễm chéo trong thực phẩm.

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Mức tối đa
1	Melamine	ppm	2,5

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố.

Đồng Nai, ngày 12 tháng 09 năm 2022

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN

CÔNG TY TNHH NESTLÉ VIỆT NAM

Lê Bùi Thị Mai Uyên

Trưởng phòng Ngành hàng Thực phẩm

eye-mark10mmx140mm

eye-mark15mmx2mm

eye-mark10mmx2mm

225 mm

15 mm

195 mm

15 mm

360 mm

170 mm

85 mm

10 mm

75 mm

10 mm

10 mm

55mm

25mm

Thành phần

Muối i-ốt, chất điều vị (621, 631, 627), đường, tinh bột sắn, hỗn hợp bột thịt heo sấy - nước cốt xương - tủy hầm và thịt 38 g*, dầu cọ, hương liệu giống tự nhiên (có chứa *gluten lúa mì, trứng, đậu nành* – contains *wheat gluten, egg, soya*), bột chiết xuất nấm men, bột gia vị (hành tây 0,9 g*, tỏi 0,9 g*, chất tạo màu tổng hợp caramen (nhóm III), chất tạo màu tự nhiên Beta - Carotene (chiết xuất từ thực vật).

(*) Tính trên 1 kg sản phẩm

Thông tin dinh dưỡng

GIÁ TRỊ DINH DƯỠNG TRUNG BÌNH	Trong 1 khẩu phần 3,75 g	% GDA**
Năng lượng	7,7 kcal	
Chất đạm (Nx6,25)	0,43 g	
Chất béo	0,12 g	0,2
Carbohydrate	1,21 g	
Đường	0,70 g	
Natri	750 mg	38

(**) % Mức đáp ứng nhu cầu dinh dưỡng hàng ngày cho người Việt Nam trưởng thành do Viện Dinh Dưỡng - Bộ Y Tế công bố.

Xem chi tiết

Hướng dẫn sử dụng

Canh: 10 g (2 muỗng cà phê) cho 1 lít nước (4 chén).
Xào: 10 g (2 muỗng cà phê) cho 500 g rau củ.
Ướp: 5 g (1 muỗng cà phê) cho 500 g thực phẩm.
Món Khác: gia giảm tùy theo khẩu vị.

Tư vấn

- www.nestle.com.vn
- 1800-6699 (Miễn phí cước gọi)
- Thăm khảo món ngon tại www.maggi.com.vn
- Facebook MAGGI

Sản xuất tại Việt Nam bởi Công ty TNHH Nestlé Việt Nam
Số 7, đường 17A, Khu Công Nghiệp Biên Hòa II, phường An Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.
Ngày sản xuất (NSX): 12 tháng trước hạn sử dụng (HSD).
Hạn sử dụng (HSD): Xem trên bao bì sản phẩm.
Bảo quản sản phẩm nơi khô ráo, thoáng mát, tránh ẩm ướt, tránh ánh nắng trực tiếp.
Lưu ý: Không sử dụng cho người dị ứng với các thành phần của sản phẩm.

8 934804 032559
100689516 | 44232612

® Nhãn hiệu đã được đăng ký của Société des Produits Nestlé S.A.
TCCS 91:2022/NVL
Khối lượng tịnh 400 g

BỘ Y TẾ
VIỆN KIỂM NGHIỆM AN TOÀN VỆ SINH THỰC PHẨM QUỐC GIA
NATIONAL INSTITUTE FOR FOOD CONTROL (NIFC)
Trụ sở chính/ Head Office: 65 Phạm Thận Duật, P. Mai Dịch, Q. Cầu Giấy, Hà Nội, Việt Nam
VP1/ Rep. Office 1: Phòng A102, Cổng B Cảng Cát Lái, số 1295B Nguyễn Thị Định, P. Cát Lái, Q2, TP. HCM, Việt Nam
VP2/ Rep. Office 2: Số 1 Ngô Quyền, P. Đông Hải 1, Q. Hải An, TP. Hải Phòng, Việt Nam
Hotline: 085 929 9595 Email: vkn@nifc.gov.vn Website: http://www.nifc.gov.vn

Số: 24433/PKN-VKNQG

PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM
TEST REPORT

1. Tên mẫu: Hạt nêm cao cấp MAGGI Heo
2. Mã số mẫu: 08226657/DV.1
3. Mô tả mẫu: Mẫu đựng trong bao bì kín.
   Số lượng: 1. Số lô: 2131002761. NSX: 05.08.2022
4. Số lượng mẫu: 01 mẫu
5. Thời gian lưu mẫu: Không có mẫu lưu
6. Ngày nhận mẫu: 08/08/2022
7. Thời gian thử nghiệm: 08/08/2022 - 17/08/2022
8. Nơi gửi mẫu: CÔNG TY TNHH NESTLÉ VIỆT NAM
   Địa chỉ: Số 7, Đường 17A, Khu Công nghiệp Biên Hòa II, Phường An Bình, Thành phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam
9. Kết quả thử nghiệm: Các chỉ tiêu Vi sinh vật

STT	*Tên chỉ tiêu*	*Đơn vị*	*Phương pháp thử*	*Kết quả*
9.1*	Coliform	CFU/g	TCVN 6848:2007	KPH (LOD: 1)
9.2*	*Escherichia coli*	MPN/g	TCVN 6846:2007	KPH (LOD: 0)
9.3*	*Salmonella*	/25g	TCVN 10780-1:2017	KPH
9.4*	*Staphylococcus aureus*	CFU/g	FDA-BAM chapter 12:2019	KPH (LOD: 10)
9.5*	Tổng số bào tử nấm men - nấm mốc	CFU/g	TCVN 8275-2:2010	KPH (LOD: 1)
9.6*	Tổng số vi sinh vật hiếu khí	CFU/g	TCVN 4884-1:2015	$2,5 \times 10^2$

Ghi chú: KPH - Không phát hiện (nghĩa là dưới ngưỡng phát hiện của phương pháp thử-LOD)

Hà Nội, ngày 17 tháng 08 năm 2022

TUQ.VIỆN TRƯỞNG
TRƯỞNG KHOA ĐBCL

VIEN KIEM NGHIEM AN TOAN VE SINH THUC PHAM QUOC GIA

TS. Lê Thị Phương Thảo

1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu thí nghiệm/ This report is only valid for the above sample
2. Không được trích dẫn một phần phiếu kết quả thử nghiệm nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Viện Kiểm Nghiệm ATVSTPQG/ This report shall not be reproduced partly without the written approval of NIFC
3. Thông tin về mẫu và khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu/ Information of sample and customer is written as customer's request
4. (*) Phép thử được công nhận phù hợp theo yêu cầu của ISO/IEC 17025/ Method is accredited in accordance with ISO/IEC 17025
5. Không nhận khiếu nại trong trường hợp không có mẫu lưu hoặc hết thời hạn lưu mẫu theo quy định/ Complaints shall not be resolved in case the storage sample is unavailable or out of storage time.

BỘ Y TẾ
VIỆN KIỂM NGHIỆM AN TOÀN VỆ SINH THỰC PHẨM QUỐC GIA
NATIONAL INSTITUTE FOR FOOD CONTROL (NIFC)
Trụ sở chính/ Head Office: 65 Phạm Thận Duật, P. Mai Dịch, Q. Cầu Giấy, Hà Nội, Việt Nam
VP1/ Rep. Office 1: Phòng A102, Cổng B Cảng Cát Lái, số 1295B Nguyễn Thị Định, P. Cát Lái, Q2, TP. HCM, Việt Nam
VP2/ Rep. Office 2: Số 1 Ngô Quyền, P. Đông Hải 1, Q. Hải An, TP. Hải Phòng, Việt Nam
Hotline: 085 929 9595 Email: vkn@nifc.gov.vn Website: http://www.nifc.gov.vn

Số: 24437/PKN-VKNQG

PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM
TEST REPORT

1. Tên mẫu: Hạt nêm cao cấp MAGGI Heo
2. Mã số mẫu: 08226657/DV.1
3. Mô tả mẫu: Mẫu đựng trong bao bì kín.
   Số lượng: 1. Số lô: 2131002761. NSX: 05.08.2022
4. Số lượng mẫu: 01 mẫu
5. Thời gian lưu mẫu: Không có mẫu lưu
6. Ngày nhận mẫu: 08/08/2022
7. Thời gian thử nghiệm: 08/08/2022 - 17/08/2022
8. Nơi gửi mẫu: CÔNG TY TNHH NESTLÉ VIỆT NAM
   Địa chỉ: Số 7, Đường 17A, Khu Công nghiệp Biên Hòa II, Phường An Bình, Thành phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam
9. Kết quả thử nghiệm: Các chỉ tiêu Hóa lý

STT	*Tên chỉ tiêu*	*Đơn vị*	*Phương pháp thử*	*Kết quả*
9.1*	Hàm lượng Arsenic	mg/kg	AOAC 2015.01 (ICP-MS)	< LOQ (LOQ: 0,020)
9.2*	Hàm lượng Cadmi	mg/kg	AOAC 2015.01 (ICP-MS)	KPH (LOD: 0,004)
9.3*	Hàm lượng Chì	mg/kg	AOAC 2015.01 (ICP-MS)	< LOQ (LOQ: 0,020)
9.4*	Hàm lượng Thủy ngân	mg/kg	AOAC 2015.01 (ICP-MS)	KPH (LOD: 0,004)

Ghi chú: LOQ - Giới hạn định lượng của phương pháp thử
KPH - Không phát hiện (nghĩa là dưới ngưỡng phát hiện của phương pháp thử-LOD)

Hà Nội, ngày 17 tháng 08 năm 2022

TUQ.VIỆN TRƯỞNG
TRƯỞNG KHOA ĐBCL

VIEN KIEM NGHIEM AN TOAN VE SINH THUC PHAM QUOC GIA

TS. Lê Thị Phương Thảo

1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu thí nghiệm/ This report is only valid for the above sample
2. Không được trích dẫn một phần phiếu kết quả thử nghiệm nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Viện Kiểm Nghiệm ATVSTPQG/ This report shall not be reproduced partly without the written approval of NIFC
3. Thông tin về mẫu và khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu/ Information of sample and customer is written as customer's request
4. (*) Phép thử được công nhận phù hợp theo yêu cầu của ISO/IEC 17025/ Method is accredited in accordance with ISO/IEC 17025
5. Không nhận khiếu nại trong trường hợp không có mẫu lưu hoặc hết thời hạn lưu mẫu theo quy định/ Complaints shall not be resolved in case the storage sample is unavailable or out of storage time.

BỘ Y TẾ
VIỆN KIỂM NGHIỆM AN TOÀN VỆ SINH THỰC PHẨM QUỐC GIA
NATIONAL INSTITUTE FOR FOOD CONTROL (NIFC)
Trụ sở chính/ Head Office: 65 Phạm Thận Duật, P. Mai Dịch, Q. Cầu Giấy, Hà Nội, Việt Nam
VP1/ Rep. Office 1: Phòng A102, Cổng B Cảng Cát Lái, số 1295B Nguyễn Thị Định, P. Cát Lái, Q2, TP. HCM, Việt Nam
VP2/ Rep. Office 2: Số 1 Ngô Quyền, P. Đông Hải 1, Q. Hải An, TP. Hải Phòng, Việt Nam
Hotline: 085 929 9595 Email: vkn@nifc.gov.vn Website: http://www.nifc.gov.vn

Số: 24436/PKN-VKNQG

PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM
TEST REPORT

1. Tên mẫu: Hạt nêm cao cấp MAGGI Heo
2. Mã số mẫu: 08226657/DV.1
3. Mô tả mẫu: Mẫu đựng trong bao bì kín.
   Số lượng: 1. Số lô: 2131002761. NSX: 05.08.2022
4. Số lượng mẫu: 01 mẫu
5. Thời gian lưu mẫu: Không có mẫu lưu
6. Ngày nhận mẫu: 08/08/2022
7. Thời gian thử nghiệm: 08/08/2022 - 17/08/2022
8. Nơi gửi mẫu: CÔNG TY TNHH NESTLÉ VIỆT NAM
   Địa chỉ: Số 7, Đường 17A, Khu Công nghiệp Biên Hòa II, Phường An Bình, Thành phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam
9. Kết quả thử nghiệm: Chỉ tiêu Hóa lý

STT	*Tên chỉ tiêu*	*Đơn vị*	*Phương pháp thử*	*Kết quả*
9.1*	Hàm lượng Melamin	mg/kg	NIFC.04.M.058 (LC-MS/MS)	KPH (LOD: 0,05)

Ghi chú: KPH - Không phát hiện (nghĩa là dưới ngưỡng phát hiện của phương pháp thử-LOD)

Hà Nội, ngày 17 tháng 08 năm 2022

TUQ.VIỆN TRƯỞNG
TRƯỞNG KHOA ĐBCL

VIEN KIEM NGHIEM AN TOAN VE SINH THUC PHAM QUOC GIA

TS. Lê Thị Phương Thảo

1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu thí nghiệm/ This report is only valid for the above sample
2. Không được trích dẫn một phần phiếu kết quả thử nghiệm nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Viện Kiểm Nghiệm ATVSTPQG/ This report shall not be reproduced partly without the written approval of NIFC
3. Thông tin về mẫu và khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu/ Information of sample and customer is written as customer's request
4. (*) Phép thử được công nhận phù hợp theo yêu cầu của ISO/IEC 17025/ Method is accredited in accordance with ISO/IEC 17025
5. Không nhận khiếu nại trong trường hợp không có mẫu lưu hoặc hết thời hạn lưu mẫu theo quy định/ Complaints shall not be resolved in case the storage sample is unavailable or out of storage time.

BỘ Y TẾ
VIỆN KIỂM NGHIỆM AN TOÀN VỆ SINH THỰC PHẨM QUỐC GIA
NATIONAL INSTITUTE FOR FOOD CONTROL (NIFC)
Trụ sở chính/ Head Office: 65 Phạm Thận Duật, P. Mai Dịch, Q. Cầu Giấy, Hà Nội, Việt Nam
VP1/ Rep. Office 1: Phòng A102, Cổng B Cảng Cát Lái, số 1295B Nguyễn Thị Định, P. Cát Lái, Q2, TP. HCM, Việt Nam
VP2/ Rep. Office 2: Số 1 Ngô Quyền, P. Đông Hải 1, Q. Hải An, TP. Hải Phòng, Việt Nam
Hotline: 085 929 9595 Email: vkn@nifc.gov.vn Website: http://www.nifc.gov.vn

Số: 25641/PKN-VKNQG

PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM
TEST REPORT

1. Tên mẫu: Hạt Nêm Cao cấp MAGGI Heo
2. Mã số mẫu: 08227043/DV.1
3. Mô tả mẫu: Mẫu đựng trong bao bì kín.
   Số lượng: 1. Số lô: 2131002761. NSX: 05/08/2022 - HSD: Không có
4. Số lượng mẫu: 01 mẫu
5. Thời gian lưu mẫu: Không có mẫu lưu
6. Ngày nhận mẫu: 17/08/2022
7. Thời gian thử nghiệm: 17/08/2022 - 24/08/2022
8. Nơi gửi mẫu: CÔNG TY TNHH NESTLÉ VIỆT NAM
   Địa chỉ: Số 7, Đường 17A, Khu Công nghiệp Biên Hòa II, Phường An Bình, Thành phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam
9. Kết quả thử nghiệm: Các chỉ tiêu Hóa lý

STT	*Tên chỉ tiêu*	*Đơn vị*	*Phương pháp thử*	*Kết quả*
9.1*	Hàm lượng Natri	g/100g	NIFC.03.M.19 (ICP-OES)	21,8
9.2*	Hàm lượng Carbohydrate	g/100g	NIFC.02.M.06	32,9
9.3*	Hàm lượng Chất béo	g/100g	NIFC.02.M.04	2,93
9.4*	Hàm lượng Chất đạm	g/100g	NIFC.02.M.03	12,0
9.5*	Hàm lượng Đường tổng	g/100g	NIFC.02.M.11	18,0
9.6*	Năng lượng	kcal/100g	NIFC.02.M.06	206

Hà Nội, ngày 24 tháng 08 năm 2022

TUQ.VIỆN TRƯỞNG
TRƯỞNG KHOA
ĐẢM BẢO CHẤT LƯỢNG

VIEN KIEM NGHIEM AN TOAN VE SINH THUC PHAM QUOC GIA

TS. Lê Thị Phương Thảo

1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu thí nghiệm/ This report is only valid for the above sample
2. Không được trích dẫn một phần phiếu kết quả thử nghiệm nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Viện Kiểm Nghiệm ATVSTPQG/ This report shall not be reproduced partly without the written approval of NIFC
3. Thông tin về mẫu và khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu/ Information of sample and customer is written as customer's request
4. (*) Phép thử được công nhận phù hợp theo yêu cầu của ISO/IEC 17025/ Method is accredited in accordance with ISO/IEC 17025
5. Không nhận khiếu nại trong trường hợp không có mẫu lưu hoặc hết thời hạn lưu mẫu theo quy định/ Complaints shall not be resolved in case the storage sample is unavailable or out of storage time.